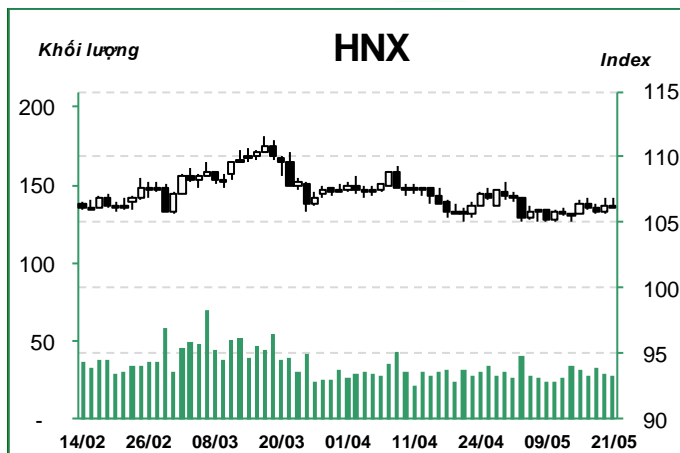
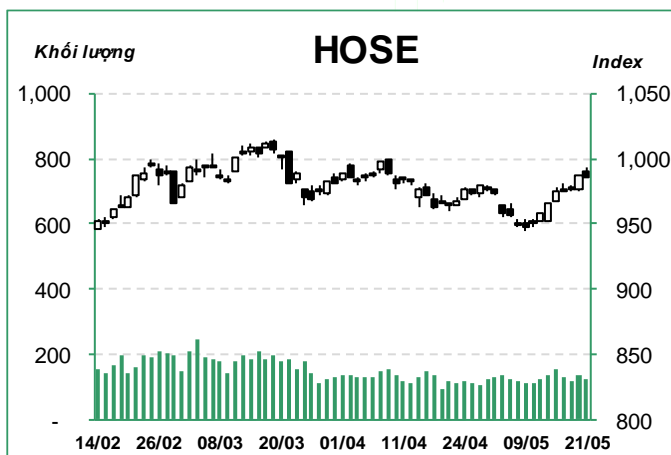


Tổng quan thị trường

21/05/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	986.29	-0.09%	901.36	0.03%	106.28	-0.03%
Cuối tuần trước	976.48	1.00%	890.53	1.22%	105.79	0.46%
Trung bình 20 ngày	969.04	1.78%	885.41	1.80%	106.23	0.04%
Tổng KLGD (triệu cp)	206.56	34.86%	107.49	126.37%	27.58	-29.19%
KLGD khớp lệnh	124.57	-7.27%	43.01	1.10%	27.26	-5.58%
Trung bình 20 ngày	123.98	0.48%	38.38	12.07%	29.16	-6.51%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	9,584.71	162.15%	7,880.37	300.65%	318.94	-43.67%
GTGD khớp lệnh	3,024.23	-1.13%	1,622.70	-0.76%	313.59	-18.38%
Trung bình 20 ngày	2,649.30	261.78%	1,389.97	466.95%	335.66	-4.98%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	126	36%	12	40%	79	21%
Số mã giảm	167	48%	17	57%	73	19%
Số mã đứng giá	53	15%	1	3%	223	59%



Sau nhiều phiên tăng điểm tích cực, thị trường hạ nhiệt trở lại khi cả hai chỉ số đều đóng cửa giảm điểm dưới mốc tham chiếu. Mặc dù vậy thanh khoản gia tăng mạnh xấp xỉ 3 lần so với trước, chủ yếu đến từ giao dịch thỏa thuận mua vào hơn 51.4 triệu cổ phiếu của Vincom (VIC) của tập đoàn SK Hàn Quốc. Cũng chính giao dịch này đã kéo mức mua ròng trong phiên hôm nay nhảy vọt hơn 5,500 tỷ. Nếu loại trừ khoản đột biến này, giá trị giao dịch có sự giảm nhẹ và khối ngoại tiếp tục trạng thái bán ròng.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 986.29 điểm (-0.09%), với KLGD khớp lệnh đạt 124.6 triệu cổ phiếu (-7.3%), tương đương 3,024 tỷ đồng giá trị (-1.1%).

Áp lực giảm điểm áp đảo trên sàn HOSE với sự dẫn đầu bởi nhóm dầu khí gồm PV Gas-GAS (-1.3%) và cổ phiếu Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (-0.9%). Bên cạnh đó, nhóm bất động sản cũng giảm điểm tiêu cực với sự đóng góp của công ty Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)-NVL (-0.7%) cùng với bộ đôi nhà Vingroup Vincom Retail-VRE (-0.4%) và Vinhomes-VHM (-0.1%). Nhóm thực phẩm bao gồm VINAMILK-VNM (-2.9%), GTNFOODS-GTN (-1.9%) và Tập đoàn KIDO-KDC (-0.5%) cũng rơi vào tình trạng giảm giá tương tự. Riêng với nhóm ngân hàng, sự hỗ trợ của các cái tên trụ cột như BIDV-BID (+1.1%), Techcombank-TCB (+0.8%), VPBank-VPB (+1.1%) đã hỗ trợ cho nhóm này giữ được sắc xanh khi đóng cửa.

Về diễn biến của khối ngoại, tính chung cả giá trị giao dịch của SK Group tại Vincom (VIC), động thái mua ròng trở lại với giá trị nhảy vọt lên 5,591.7 tỷ. Trong đó ngoại trừ VIC (+6011.1 tỷ) được mua nhiều nhất thì SSI (+11.1 tỷ), BVH (+9.6 tỷ) cũng được mua vào tích cực. Trái lại, VNM (-77.7 tỷ), NBB (-29.3 tỷ), VHM (-22.0 tỷ) là những mã dẫn đầu danh sách bán ròng.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VIC	51,518.1	5,821.90
EIB	6,860.0	130.07
HPG	3,165.0	102.75
GEX	3,486.5	79.46
PNJ	500.0	57.65
NBB	1,362.4	30.11
NVL	424.0	25.14
SAM	2,879.0	21.32
MSN	225.8	20.49
SAB	70.0	18.40
HNX		
CEO	250.0	3.10
AMV	50.0	1.60
PVI	16.2	0.64
PVS	0.2	0.01

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng diễn biến tương tự khi đảo chiều giảm khi đóng cửa. Kết phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 106.28 điểm (-0.03%), với KLGD khớp lệnh đạt 27.3 triệu cổ phiếu (-5.6%), tương đương 313.6 tỷ đồng giá trị (-18.4%).

Tương tự sàn HOSE, nhóm dầu khí dẫn đầu đà tiêu cực với cổ phiếu trụ cột là DVKT Dầu khí PTSC-PVS (-1.2%) giảm mạnh. Bên cạnh đó, nhóm vật liệu xây dựng với đà dẫn dắt bởi cổ phiếu của VICOSTONE-VCS (-0.9%) cùng với bộ đôi chứng khoán là Chứng khoán SG - HN-SHS (-2.5%) và Chứng khoán Bảo Việt-BVS (-2.4%) đều đồng loạt suy giảm trong phiên. Trái lại, nhóm nhựa gồm Nhựa Tiên Phong-NTP (+2.9%) và Nhựa Đồng Nai-DNP (+2.7%) cùng với nhóm xây dựng là VINACONEX-VCG (+0.4%) và Công ty Thống Nhất-BAX (+9.8%) hỗ trợ cho chỉ số hạn chế đà giảm sâu.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 17.6 tỷ đồng, trong đó, SHS (-8.3 tỷ), PVS (-6.2 tỷ), HUT (-3.4 tỷ) là những mã bị bán ra nhiều nhất. Trái lại, PVI (+1.2 tỷ), BCC (+1.2 tỷ), VCS (+0.4 tỷ) là những mã được mua vào nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, Vn Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm nhưng vẫn ở trên mức bình quân 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn đang ở lại thị trường. Không những vậy, xu hướng chính của chỉ số vẫn là phục hồi, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20 ngày, kèm theo đường MA5 đang cắt lên MA50, cho tín hiệu xác nhận xu hướng hiện tại, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể sớm quay lại đi lên thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên giảm điểm trở lại nhưng vẫn đang đóng cửa trên MA20, cho thấy cơ hội quay lại xu hướng phục hồi của chỉ số là vẫn còn, trong trường hợp tích cực, chỉ số có thể đi lên trở lại thử thách vùng 107-107.3 điểm (MA50 – MA100). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng các phiên điều chỉnh kỹ thuật này để tái cơ cấu lại danh mục hợp lý hơn.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NAV	8.9	0.1	7.0%
BHN	104.8	9.5	6.9%
TS4	6.2	41.5	6.9%
RDP	9.3	19.0	6.9%
CMV	12.4	0.6	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SGN	104.1	8.7	-27.7%
MCP	24.9	0.1	-6.9%
DAT	16.9	0.1	-6.9%
LCM	0.7	37.0	-6.9%
DXV	3.2	11.5	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	32.5	315.0	-3.1%
VNM	133.5	103.1	-2.9%
VHM	86.7	92.3	-0.1%
MSN	91.3	88.6	3.8%
MWG	88.2	83.7	-0.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	32.5	9,753.5	-3.1%
STB	12.1	5,450.4	0.8%
FLC	4.6	3,473.2	-1.1%
TCB	24.1	3,217.1	0.8%
AAA	17.6	2,810.3	-0.9%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	1.0	130.6	11.1%
BAX	41.5	9.3	9.8%
BBS	12.4	0.1	9.7%
TPP	12.6	0.2	9.6%
HLY	23.0	0.3	9.5%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.5	24.1	-16.7%
SFN	24.3	20.9	-10.0%
TXM	6.4	2.3	-9.9%
MAC	6.5	0.1	-9.7%
VNF	20.7	0.1	-9.2%

Top 5 giá trị

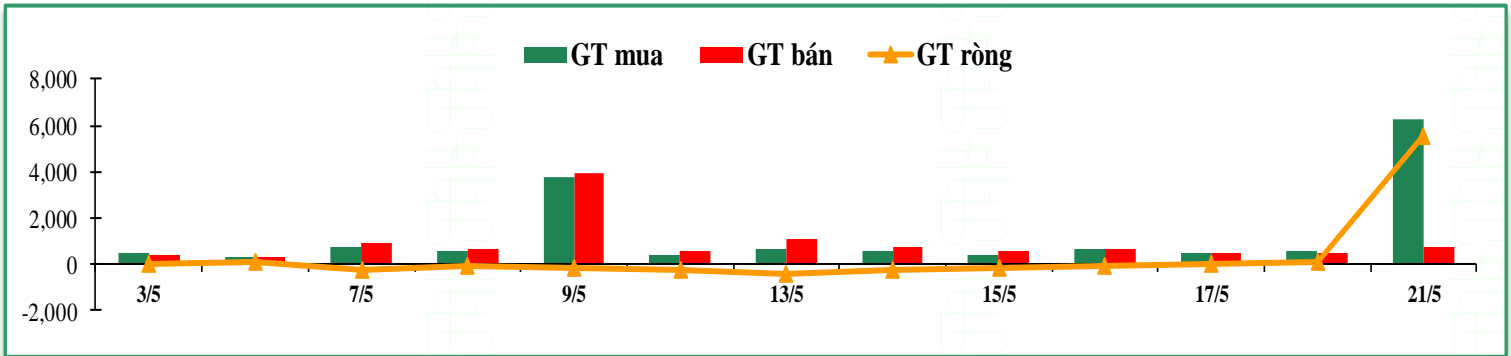
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	24.9	69.8	-1.2%
ACB	29.4	40.9	0.3%
SHB	7.2	24.3	-1.4%
TNG	22.7	21.9	-0.4%
SHS	11.9	12.0	-2.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.2	3,331.3	-1.4%
PVS	24.9	2,798.1	-1.2%
ART	2.8	1,780.6	3.7%
ACB	29.4	1,385.3	0.3%
MST	4.5	1,372.8	-2.2%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	6,289.5	208.0%	697.8	23.1%	5,591.7
HNX	4.7	1.5%	22.3	7.1%	-17.6
Tổng số	6,294.2		720.1		5,574.1



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	117.5	6,068.6	0.0%
PNJ	106.4	53.5	-1.5%
VHM	86.7	52.9	-0.1%
VRE	36.0	45.2	-0.4%
MSN	91.3	44.7	3.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	133.5	89.4	-2.9%
VHM	86.7	74.9	-0.1%
VIC	117.5	57.5	0.0%
PNJ	106.4	53.5	-1.5%
MSN	91.3	50.8	3.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	117.5	6,011.1	0.0%
SSI	26.1	11.1	-0.2%
BVH	79.2	9.6	0.8%
VCB	67.7	6.5	-0.2%
STB	12.1	4.7	0.8%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVI	38.7	1.2	0.3%
BCC	8.8	1.2	-1.1%
SHB	7.2	0.4	-1.4%
VCS	62.6	0.4	-1.0%
SRA	14.2	0.4	3.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	11.9	8.3	-2.5%
PVS	24.9	6.2	-1.2%
HUT	3.5	3.4	0.0%
TNG	22.7	1.4	-0.4%
NTP	35.0	1.3	2.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVI	38.7	1.2	0.3%
BCC	8.8	1.2	-1.1%
VCS	62.6	0.4	-1.0%
SRA	14.2	0.4	3.7%
DGC	31.3	0.3	-0.3%

Tin trong nước

NHNN sẵn sàng bán ngoại tệ để bình ổn thị trường

Đó là khẳng định của ông Phạm Thanh Hà, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ trước diễn biến tăng mạnh của tỷ giá kể từ đầu tháng 5 tới nay.

Sau một thời gian tương đối ổn định kể từ đầu năm, tỷ giá USD trong nước đã bất ngờ “dậy sóng” từ đầu tháng 5. Trong 4 ngày 6/5 - 9/5, giá USD trong các ngân hàng tăng khoảng 130-150 đồng, sau đó hạ nhiệt vào cuối tuần. Tiếp đó, USD tăng mạnh tiếp trong 2 ngày 13-14/5 và bắt đầu có dấu hiệu giảm sâu vào 15/5 với mức giảm khoảng 60 đồng/USD.

Hạ nhiệt chưa được bao lâu, giá USD tại các ngân hàng tiếp tục tăng mạnh trong những ngày tiếp theo. Thậm chí, trong ngày 20/5, đã có lúc giá bán USD tại Vietcombank đã vọt lên mức kỷ lục gần 23.500 đồng/USD.

Vụ trưởng Phạm Thanh Hà cho rằng nguyên nhân khiến tỷ giá tăng trong những ngày qua chủ yếu do những thông tin mới gần đây về đàm phán thương mại Mỹ - Trung làm gia tăng quan ngại thị trường về khả năng xung đột thương mại quốc tế diễn biến tiêu cực, đồng thời việc đồng nhân dân tệ tiếp tục giảm giá trong một số ngày từ cuối tháng 4 đến nay đã tác động mạnh tới tâm lý thị trường ngoại tệ trong nước, từ đó gây áp lực tới tỷ giá.

Trong thời gian tới, đại diện NHNN cho biết cơ quan này sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường trong và ngoài nước, điều hành tỷ giá trung tâm linh hoạt, phù hợp, tiếp tục sử dụng đồng bộ các biện pháp và công cụ CSTT để ổn định thị trường ngoại tệ.

Vốn điều lệ toàn hệ thống ngân hàng tăng hơn 63% sau 7 năm

Đến cuối tháng 3/2019, vốn điều lệ của toàn hệ thống đạt 578,9 nghìn tỷ đồng, tăng 0,45% so với cuối năm 2018 và tăng 63,5% so với cuối năm 2011.

Ngân hàng Nhà nước cho biết, công tác cơ cấu lại các tổ chức tín dụng đã đạt được những kết quả quan trọng theo đúng mục tiêu, lộ trình đề ra tại ề án, tạo sự ổn định, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, thể hiện ở nhiều mặt.

Thứ nhất, năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng tiếp tục được củng cố, vốn điều lệ tăng dần qua các năm.

Đến cuối tháng 3/2019, vốn điều lệ của toàn hệ thống đạt 578,9 nghìn tỷ đồng, tăng 0,45% so với cuối năm 2018 và tăng 63,5% so với cuối năm 2011.

Vốn chủ sở hữu của toàn hệ thống đạt 792,6 nghìn tỷ đồng, tăng 4,2% so với cuối năm 2018 và 20,1% so với cuối năm 2017.

Việc triển khai Basel II được tập trung thực hiện để đáp ứng các thông lệ quốc tế về an toàn vốn. Đến nay, đã có 07 ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước công nhận đạt chuẩn Basel II, gồm: Vietcombank, VIB, OCB, MB, VPBank, TPBank, ACB.

Thứ hai, chất lượng tín dụng được cải thiện. Các giải pháp xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ cùng với các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nợ xấu mới phát sinh đã góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Bên cạnh đó, Nghị quyết 42 bước đầu đã phát huy hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để xử lý nợ xấu và tiếp tục duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức dưới 3%, đến cuối tháng 3/2019 là 2,02%.

Thứ ba, quy mô hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục tăng. Đến cuối tháng 3/2019, tổng tài sản của hệ thống các tổ chức tín dụng đạt hơn 11 triệu tỷ đồng, tăng 0,8% so với cuối năm 2018; huy động vốn từ thị trường 1 đạt 8,5 triệu tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2018.

Tổng dư nợ cho vay khách hàng tăng trưởng cùng với mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ổn định thực sự đã có tác dụng hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thứ tư, năng lực quản trị điều hành, hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của các tổ chức tín dụng từng bước được nâng cao để tiệm cận với thông lệ quốc tế, sự minh bạch trong hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng đã được nâng cao một bước.

Thứ năm, các ngân hàng thương mại do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tiếp tục đóng vai trò chi phối trong hệ thống các tổ chức tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước đã hoàn thành việc phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2017-2020 của 4/4 ngân hàng thương mại Nhà nước.

Đồng thời, để đảm bảo các ngân hàng thương mại Nhà nước đáp ứng mức đủ vốn theo chuẩn mực vốn Basel II (phương pháp tiêu chuẩn), Ngân hàng Nhà nước đang tích cực phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch đầu tư để xử lý vấn đề tăng vốn cho các ngân hàng này theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tin doanh nghiệp niêm yết

VEAM Corp muốn niêm yết HoSE trong năm 2019

VEAM đặt kế hoạch lợi nhuận công ty mẹ năm 2019 tăng 23% lên 6.400 tỷ đồng.

Tổng Công ty Máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM Corp - UPCoM: VEA) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, bao gồm báo cáo kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2018, định hướng hoạt động 2019, niêm yết cổ phiếu,...

Chia cổ tức 38,84%

Năm 2018, VEAM ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất tăng 8% lên 7.070 tỷ đồng. Nhờ lãi liên doanh liên kết 6.852 tỷ mà doanh nghiệp báo lãi sau thuế 7.047 tỷ đồng, tăng 39% so với năm trước.

Về thị trường động cơ, máy nông nghiệp, hầu hết các sản phẩm có kết quả tiêu thụ giảm so với năm 2017 như động cơ các loại giảm 36% còn 40.673 cái, máy kéo giảm 3% còn 3.104 cái, máy xay sát giảm 36% còn 947 cái, hộp số các loại đi ngang ở 81.461 cái,...

Về công nghiệp hỗ trợ, sản lượng lớn nhất là phụ tùng xe máy các loại đạt 1.625 tỷ đồng, tăng 10%; phụ tùng máy động lực giảm 15% còn 205 tỷ đồng; phụ tùng ô tô giảm 74% còn 18 tỷ đồng,...

Về thị trường ô tô xe máy, Honda Việt Nam tiếp tục giữ thị phần cao 76% ở mảng xe máy. Tiêu thụ ô tô của Toyota Việt Nam tăng 10% đạt 64.444 chiếc, Honda tăng 123% lên 27.099 chiếc trong khi Ford Việt Nam giảm 14% xuống 24.636 chiếc.

Tính đến thời điểm 31/12/2018, lợi nhuận chưa phân phối của VEAM là 5.224 tỷ đồng. Sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, doanh nghiệp quyết định phân phối toàn bộ lợi nhuận còn lại 5.161 tỷ đồng để chi trả cổ tức, ứng với tỷ lệ 38,84%.

Kế hoạch lãi tăng 23% lên 6.402 tỷ đồng

Bước sang năm 2019, VEAM đề ra chỉ tiêu kinh doanh cho công ty mẹ với doanh thu thuần giảm 18% xuống 2.398 tỷ đồng. Doanh thu tài chính tăng 32% lên 7.243 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng 23% ở mức 6.402 tỷ đồng.

Phát Đạt phát hành 550 tỷ đồng trái phiếu có tài sản đảm bảo

Số tiền thu được dùng để thanh toán chi phí sử dụng đất, tiền thuê đất tại dự án phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Bình Định.

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HoSE: PDR) công bố phát hành 550 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không

kèm chứng quyền. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm với lãi suất năm đầu tiên 10,5%. Thời gian phát hành dự kiến trong quý II và quý III.

Dự kiến các kỳ sau được tính lãi bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau của MB cộng biên độ tối thiểu 3,5%/năm. Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ dùng thanh toán chi phí sử dụng đất, tiền thuê đất tại dự án phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Bình Định.

Sau tối đa 9 tháng, công ty bắt đầu mua lại tối thiểu 200 trái phiếu. Sau đó cứ mỗi 3 tháng/lần, doanh nghiệp này sẽ mua lại tối thiểu 300 trái phiếu.

Đây là lần thứ 3 tính từ đầu năm, Phát Đạt phát hành trái phiếu. Trước đó vào tháng 4, doanh nghiệp này phát hành 200 tỷ đồng, lãi suất 14,45%/năm. Trong tháng 5, lần thứ hai công ty phát hành 100 tỷ đồng với lãi suất 12%/năm. Nếu lần thứ 3 phát hành thành công, tổng cộng Phát Đạt bán ra 850 tỷ đồng trái phiếu.

Mới đây, Phát Đạt cũng ký hợp đồng vay 22,5 triệu USD từ đối tác nước ngoài Samty Corporation. Công ty cho biết khoản tiền này sẽ hỗ trợ một phần trong kế hoạch đầu tư phát triển cho một số dự án hiện tại, trong đó có việc tài trợ một phần cho phân khu số 4 thuộc Khu du lịch sinh thái Nhơn Hội.

Khang Điền chi hơn 153 tỷ đồng mua lại trái phiếu trước hạn từ VinaCapital

Mục đích mua lại trái phiếu để cơ cấu lại nợ.

CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HoSE: KDH) vừa mua lại 150 trái phiếu, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu vào ngày 17/5, trước hạn 4 tháng. Mục đích mua lại trái phiếu để cơ cấu lại nợ.

Số tiền mua lại trước hạn là 153,4 tỷ đồng, cao hơn 3,4 tỷ đồng so với mệnh giá. Toàn bộ trái phiếu được mua lại trực tiếp từ hai nhà đầu tư tổ chức là quỹ thành viên của VinaCapital.

Mới đây, Khang Điền cũng dự kiến phát hành 450 tỷ đồng trái phiếu cho quỹ Dragon Capital trong quý II với thời hạn 2 năm. Lãi suất cố định 12%/năm.

Tính đến cuối tháng 3, Khang Điền có nợ vay tài chính 751 tỷ đồng. Hệ số nợ/vốn chủ chỉ 10%. Trong đó, công ty có 150 tỷ đồng trái phiếu phát hành cho quỹ thành viên VinaCapital và được mua lại trước hạn đợt này.

Vào quý III, Khang Điền dự kiến phát hành hơn 130,4 triệu cổ phiếu, bao gồm phát hành cổ tức 5%, cổ phiếu thưởng 25% và 1,5% cổ phiếu ESOP.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MSH	Mua	22/5/2019	60.2	60.2	0.0%	66.3	10.1%	57.0	-5.3%	Cổ phiếu quay lại xu hướng phục hồi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PLX	Nắm giữ	24/4/2019	65.60	61.30	7.0%	69.3	13%	59.7	-3%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức
2	PPC	Mua	24/4/2019	28.20	26.00	8.5%	29.3	13%	24.0	-8%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức
3	VRE	Mua	25/4/2019	36.00	35.40	1.7%	38.0	7%	34.0	-4%	
4	MSN	Mua	3/5/2019	91.30	88.50	3.2%	97.0	10%	85.0	-4%	
5	HVH	Nắm giữ	3/5/2019	26.15	26.05	0.4%	31.0	19%	24.2	-7%	
6	TNG	Mua	13/5/2019	22.70	21.60	5.1%	24.6	14%	20.4	-6%	
7	SZC	Nắm giữ	14/5/2019	17.80	15.95	11.6%	19.3	21%	15.0	-6%	
8	PHR	Mua	14/5/2019	58.80	54.10	8.7%	58.0	7%	51.0	-6%	
9	PNJ	Mua	15/5/2019	106.40	100.90	5.5%	108.6	8%	100.0	-1%	
10	CTG	Mua	16/5/2019	21.25	21.15	0.5%	23.4	11%	20.3	-4%	
11	BSR	Mua	17/5/2019	14.10	14.00	0.7%	15.2	9%	13.4	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
HPG (New)	HOSE	32,900	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	91,300	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	111,500	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	15,400	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	115,700	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	46,650	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	23,400	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	32,100	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	29,550	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	20,800	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	33,100	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	129,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,400	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	37,250	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	42,300	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,200	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,700	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	30,750	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	118,800	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	45,900	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	33,350	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	24,050	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.